



Shape the future
with confidence

Tin nhanh Pháp lý

Tháng 9 năm 2026

Xem thêm các Tin nhanh khác tại [đây](#).

Nghị định số 333/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng

Bản tin này đề cập các yêu cầu tuân thủ chính theo Nghị định số 333/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật An ninh mạng năm (Nghị định 333).

Nghị định 333 kế thừa phần lớn khuôn khổ về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và bảo vệ an ninh mạng trước đây được quy định tại Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 (Nghị định 53), đồng thời đưa ra một số điều chỉnh quan trọng, bao gồm thay đổi về phạm vi dữ liệu thuộc diện điều chỉnh, bổ sung các yêu cầu về vận hành và tuân thủ, và quy định rõ hơn các trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có thể phải thực hiện nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam.

Một số điểm chính nổi bật trong Nghị định 333 bao gồm:

- Dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam
- Yêu cầu lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam
- Áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng
- Yêu cầu kỹ thuật mới về định danh địa chỉ IP
- Những thay đổi chính từ Nghị định 53 đến Nghị định 333
- Tác động đối với doanh nghiệp

1. Dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam

Các loại dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam (gọi chung là “dữ liệu thuộc diện điều chỉnh”) bao gồm:

- Thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam
- Dữ liệu do người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam tạo ra, bao gồm tên tài khoản sử dụng dịch vụ, thời gian sử dụng dịch vụ, thông tin thẻ tín dụng, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ IP đăng nhập và đăng xuất gần nhất, số điện thoại đăng ký được gắn với tài khoản hoặc dữ liệu¹

Khác với Nghị định 53, Nghị định 333 không còn liệt kê “dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam” là một nhóm dữ liệu thuộc diện điều chỉnh.²

2. Yêu cầu lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam

2.1. Doanh nghiệp thuộc đối tượng áp dụng yêu cầu lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam

Theo Điều 25.3 Luật An ninh mạng năm 2025, yêu cầu lưu trữ dữ liệu có thể được áp dụng ngoài lãnh thổ. Theo đó, không chỉ doanh nghiệp trong nước mà cả doanh nghiệp nước ngoài (được thành lập hoặc đăng ký theo pháp luật nước ngoài) cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet và dịch vụ gia tăng trên không gian mạng tại Việt Nam có hoạt động thu thập, khai thác, phân tích hoặc xử lý dữ liệu thuộc diện điều chỉnh đều phải lưu trữ dữ liệu đó tại Việt Nam. Nghị định 333 tiếp tục phân biệt nghĩa vụ áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, đồng thời quy định các điều kiện cập nhật về lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam như phân tích tại Mục 2.1.1 và 2.1.2 dưới đây.

2.1.2 Doanh nghiệp trong nước

Nghị định 333 không hướng dẫn chi tiết hơn về yêu cầu lưu trữ dữ liệu áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước so với Điều 25.3 Luật An ninh mạng năm 2025, mà chỉ quy định chung rằng doanh nghiệp trong nước phải lưu trữ dữ liệu thuộc diện điều chỉnh tại Việt Nam.³ Theo đó, Điều 19.2 Nghị định 333, khi được đọc cùng Điều 25.3 Luật An ninh mạng năm 2025, có thể được hiểu là yêu cầu mọi doanh nghiệp trong nước đáp ứng đồng thời hai điều kiện (a) và (b) dưới đây phải tuân thủ yêu cầu lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam:

(a) Cung cấp một (1) trong ba (3) nhóm dịch vụ sau đây tại Việt Nam:

- Dịch vụ trên mạng viễn thông: dịch vụ viễn thông và dịch vụ ứng dụng viễn thông
- Dịch vụ trên mạng internet: dịch vụ internet và dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động
- Dịch vụ gia tăng trên không gian mạng

(b) Có hoạt động thu thập, phân tích, xử lý dữ liệu thuộc diện điều chỉnh

2.1.3 Doanh nghiệp nước ngoài

Yêu cầu lưu trữ dữ liệu được áp dụng hẹp hơn đối với doanh nghiệp nước ngoài. Khác với doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp nước ngoài chỉ thuộc đối tượng áp dụng khi đáp ứng thêm một số điều kiện, bao gồm hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh, có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng, đã nhận ba yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn sáu tháng và không thực hiện biện pháp khắc phục theo yêu cầu.

¹ Nghị định 333, Điều 19.1.a-b.

² Nghị định 333, Điều 3.11 và Điều 25.1.

³ Nghị định 333, Điều 19.2.

Cụ thể, doanh nghiệp nước ngoài chỉ phải lưu trữ dữ liệu thuộc diện điều chỉnh và đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam khi đáp ứng **tất cả các điều kiện** sau đây:⁴

- (a) Doanh nghiệp nước ngoài có hoạt động kinh doanh tại Việt Nam một hoặc nhiều dịch vụ sau đây: (i) dịch vụ viễn thông; (ii) dịch vụ lưu trữ, chia sẻ dữ liệu trên không gian mạng; (iii) cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền cho người sử dụng dịch vụ tại Việt Nam; (iv) thương mại điện tử; (v) **thanh toán trực tuyến**;⁵ (vi) trung gian thanh toán; (vii) dịch vụ kết nối vận tải qua không gian mạng; (viii) mạng xã hội và truyền thông xã hội; (ix) trò chơi điện tử trên mạng; (x) ứng dụng trực tuyến; hoặc (xi) dịch vụ khác có nội dung cung cấp, quản lý hoặc vận hành thông tin trên không gian mạng dưới hình thức tin nhắn, cuộc gọi thoại, cuộc gọi video, thư điện tử hoặc trò chuyện trực tuyến
- (b) Dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp bị sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng; lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an đã thông báo và có yêu cầu bằng văn bản để doanh nghiệp phối hợp, ngăn chặn, điều tra, xử lý sau **ba lần và trong thời gian tối đa sáu tháng**⁶, nhưng doanh nghiệp không có giải pháp khắc phục; không chấp hành; chấp hành không đầy đủ về phạm vi, số lượng từng vấn đề cần chấp hành trong văn bản yêu cầu; hoặc ngăn chặn, cản trở, vô hiệu hóa, làm mất tác dụng của biện pháp bảo vệ an ninh mạng do lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thực hiện
- (c) Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành quyết định bằng văn bản yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài lưu trữ dữ liệu thuộc diện điều chỉnh tại Việt Nam và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam (Quyết định).

So với Nghị định 53, Nghị định 333 có các điều chỉnh trọng yếu đối với cơ chế áp dụng cho doanh nghiệp nước ngoài, đáng chú ý nhất là bổ sung ứng dụng trực tuyến vào danh mục dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh và thiết lập rõ hơn ngưỡng “ba yêu cầu bằng văn bản trong sáu tháng” trước khi có thể áp dụng yêu cầu lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam.

Trường hợp do sự kiện bất khả kháng mà doanh nghiệp nước ngoài không thể thực hiện yêu cầu của pháp luật Việt Nam về an ninh mạng, doanh nghiệp phải thông báo cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an trong thời hạn ba ngày làm việc để xác minh. Doanh nghiệp có 25 ngày làm việc để xác định và thực hiện giải pháp khắc phục, giảm từ 30 ngày làm việc theo Nghị định 53.⁷

Đáng lưu ý, doanh nghiệp nước ngoài thuộc đối tượng áp dụng có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định để hoàn thành việc lưu trữ dữ liệu và đặt văn phòng đại diện hoặc chi nhánh tại Việt Nam.⁸

2.2. Hình thức, thời gian lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam

■ Hình thức lưu trữ dữ liệu:

Tương tự Nghị định 53, Nghị định 333 cho phép doanh nghiệp tự quyết định hình thức lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam. Tuy nhiên, Nghị định 333 bổ sung yêu cầu rằng hình thức lưu trữ được lựa chọn phải bảo đảm khả năng truy xuất, cung cấp dữ liệu kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm

⁴ Nghị định 333, Điều 19.3(a) và Điều 19.6.

⁵ Mặc dù danh mục các dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh về cơ bản không có nhiều thay đổi, Nghị định 333 đã chính thức bổ sung dịch vụ thanh toán trực tuyến như một loại hình dịch vụ riêng biệt, thuộc phạm vi áp dụng của quy định về lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam và yêu cầu hiện diện thương mại tại địa phương.

⁶ Ngưỡng “ba lần trong thời hạn sáu tháng” theo Nghị định 333 dường như được bổ sung nhằm làm rõ hơn so với khuôn khổ pháp lý trước đây tại Nghị định 53. Cụ thể, Nghị định 333 xác định rõ rằng ngưỡng này được hiểu là cơ quan chuyên trách về an ninh mạng đã gửi ba yêu cầu bằng văn bản trong khoảng thời gian không quá sáu tháng, yêu cầu doanh nghiệp nước ngoài phối hợp phòng ngừa, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

⁷ Nghị định 333, Điều 19.3(a).

⁸ Nghị định 333, Điều 19.6(c).

quyền, đồng thời tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin mạng có liên quan.⁹

- **Thời gian lưu trữ dữ liệu:**

Thời gian lưu trữ tối thiểu 24 tháng nên được hiểu là chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài sau khi nhận được Quyết định.¹⁰ Đáng lưu ý, Nghị định 333 không quy định rõ hơn phạm vi hoặc thời gian thực hiện nghĩa vụ lưu trữ dữ liệu áp dụng đối với doanh nghiệp trong nước. Theo đó, một số vấn đề thực tiễn trong quá trình thực hiện theo khuôn khổ trước đây vẫn chưa được giải quyết.

- **Thời gian đặt hiện diện thương mại tại Việt Nam:**

Thời gian đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam bắt đầu từ khi doanh nghiệp nước ngoài nhận được Quyết định đến khi doanh nghiệp không còn hoạt động tại Việt Nam hoặc không còn cung cấp dịch vụ thuộc diện điều chỉnh tại Việt Nam.¹¹

- **Nhật ký hệ thống:**

Nhật ký hệ thống phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng năm 2025 phải được lưu trữ tối thiểu 12 tháng.¹²

2.3. Các nghĩa vụ khác có liên quan đến lưu trữ dữ liệu¹³

- **Phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an:**

Trường hợp chưa lưu trữ đầy đủ dữ liệu thuộc diện điều chỉnh mà doanh nghiệp thu thập, sử dụng, phân tích hoặc xử lý, doanh nghiệp phải phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xác minh và hoàn tất việc lưu trữ dữ liệu đó.¹⁴

- **Bổ sung dữ liệu lưu trữ:**

Trường hợp doanh nghiệp phát sinh việc thu thập, sử dụng, phân tích hoặc xử lý thêm nhóm dữ liệu thuộc diện điều chỉnh, doanh nghiệp phải phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để cập nhật danh sách dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam. Đáng lưu ý, Nghị định 333 bổ sung nghĩa vụ về minh bạch, theo đó doanh nghiệp phải thông báo công khai cho người sử dụng dịch vụ khi có thêm nhóm dữ liệu thuộc diện điều chỉnh phải lưu trữ. Nghĩa vụ này không được quy định rõ tại Nghị định 53.¹⁵

3. Áp dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng

3.1. Xóa bỏ thông tin trái pháp luật, thông tin sai sự thật và tin giả trên không gian mạng

Nghị định 333 cho phép cơ quan có thẩm quyền về an ninh mạng yêu cầu cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân xóa bỏ thông tin trái pháp luật, thông tin sai sự thật hoặc tin giả trên không gian mạng khi các thông tin đó xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm thông tin:¹⁶

- Xâm phạm an ninh quốc gia, tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kích động bạo lực, gây rối an ninh hoặc gây mất trật tự công cộng

⁹ Nghị định 333, Điều 19.5.

¹⁰ Nghị định 333, Điều 20.1.

¹¹ Nghị định 333, Điều 20.2.

¹² Nghị định 333, Điều 20.3.

¹³ Nghị định 333, Điều 19.4.

¹⁴ Nghị định 333, Điều 19.4(a).

¹⁵ Nghị định 333, Điều 19.4(b).

¹⁶ Nghị định 333, Điều 11.1.

- Có nội dung làm nhục, vu khống, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế hoặc bịa đặt, xuyên tạc sự thật, gây hoang mang trong Nhân dân hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho hoạt động kinh tế - xã hội
- Được xác định rõ trong yêu cầu xóa bỏ là thông tin thuộc hành vi bị nghiêm cấm trên không gian mạng

Cơ quan có thẩm quyền về an ninh mạng có thể ban hành văn bản yêu cầu xóa bỏ thông tin gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng internet hoặc dịch vụ gia tăng trên không gian mạng có liên quan. Bên nhận yêu cầu phải xóa bỏ thông tin được xác định trong thời hạn nêu tại văn bản yêu cầu và báo cáo kết quả thực hiện cho cơ quan yêu cầu.¹⁷

Nghị định 333 mở rộng rõ ràng phạm vi áp dụng của biện pháp này, từ thông tin trái pháp luật hoặc thông tin sai sự thật sang bao gồm cả “tin giả”, đồng thời gắn cơ chế xóa bỏ với hành vi xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân, bên cạnh an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.¹⁸

3.2. Thu thập dữ liệu điện tử liên quan đến hoạt động trái pháp luật trên không gian mạng

Việc thu thập dữ liệu điện tử nhằm điều tra, xử lý hoạt động trên không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc và yêu cầu sau đây:¹⁹

- Dữ liệu điện tử không được bị can thiệp hoặc làm thay đổi.
- Việc thu thập dữ liệu điện tử phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định, sử dụng thiết bị, phần mềm được công nhận và có thể kiểm chứng nhằm bảo đảm tính toàn vẹn của dữ liệu điện tử được lưu trữ trong thiết bị điện tử.
- Người thu thập dữ liệu điện tử phải có năng lực chuyên môn phù hợp và được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện việc thu thập theo quy định của pháp luật.
- Quá trình thu thập phải được lập biên bản và ghi nhận bằng hình ảnh và, khi cần thiết, phải có khả năng thực hiện lại để cho ra kết quả tương tự. Khi cần thiết, có thể mời bên thứ ba độc lập chứng kiến và xác nhận quá trình thu thập.

Nghị định 333 quy định rõ việc thu thập phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, sử dụng công cụ thu thập được công nhận và có thể kiểm chứng, giao cho người có năng lực chuyên môn phù hợp thực hiện, đồng thời phải được lập biên bản và ghi nhận bằng hình ảnh. Nghị định cũng cho phép bên thứ ba độc lập chứng kiến và xác nhận quá trình thu thập khi cần thiết.²⁰

3.3. Đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc yêu cầu ngừng hoạt động của hệ thống thông tin, và tạm đình chỉ hoặc thu hồi tên miền

Theo quyết định do Bộ trưởng Bộ Công an trực tiếp ban hành, hệ thống thông tin có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ hoặc bị yêu cầu ngừng hoạt động, và tên miền có thể bị tạm đình chỉ hoặc thu hồi trong một trong các trường hợp sau đây:²¹

- Có tài liệu chứng minh hoạt động của hệ thống thông tin vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia hoặc an ninh mạng.

Hoặc

- Hệ thống thông tin đang được sử dụng để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội hoặc an toàn công cộng.

¹⁷ Nghị định 333, Điều 11.2.

¹⁸ Nghị định 333, Điều 11.

¹⁹ Nghị định 333, Điều 12.

²⁰ Nghị định 333, Điều 13.

²¹ Nghị định 333, Điều 13.1 và Điều 13.2.

Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an thực hiện quyết định. Trong trường hợp khẩn cấp cần kịp thời ngăn chặn thiệt hại đối với an ninh quốc gia hoặc ngăn ngừa hậu quả có khả năng xảy ra, Bộ Công an có thể thông báo yêu cầu trực tiếp hoặc qua fax hoặc thư điện tử và phải gửi văn bản yêu cầu trong thời hạn 24 giờ. Nếu văn bản yêu cầu không được gửi trong thời hạn quy định, hệ thống thông tin có thể tiếp tục hoạt động.²²

Nghị định 333 quy định rõ việc đình chỉ, tạm đình chỉ và yêu cầu ngừng hoạt động, đồng thời quy định rõ việc thu hồi tên miền internet. Nghị định cũng chính thức hóa thủ tục khẩn cấp: yêu cầu tức thời có thể được thông báo trực tiếp hoặc qua fax hoặc thư điện tử, nhưng phải có quyết định bằng văn bản trong vòng 24 giờ; nếu không, hệ thống thông tin có thể tiếp tục hoạt động.²³

4. Định danh và quản lý địa chỉ IP

Nghị định 333 quy định các nghĩa vụ cụ thể đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và internet liên quan đến yêu cầu kỹ thuật về định danh địa chỉ IP và cung cấp thông tin định danh địa chỉ IP cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an. Việc định danh địa chỉ IP phải bảo đảm tính chính xác, toàn vẹn và khả năng truy xuất duy nhất, đồng thời được duy trì liên tục trong suốt quá trình cấp phát, sử dụng và thu hồi.²⁴

4.1. Yêu cầu kỹ thuật về định danh địa chỉ IP

Khi cấp phát địa chỉ IP cho tổ chức hoặc cá nhân, áp dụng biện pháp kỹ thuật để xác định chính xác thông tin thuê bao gắn với địa chỉ IP đó tại thời điểm cấp phát.²⁵

Đồng bộ dữ liệu nhật ký của hệ thống cấp phát, quản lý địa chỉ IP theo chuẩn thời gian quốc gia Việt Nam. Dữ liệu nhật ký phải bao gồm tối thiểu các thông tin sau đây:²⁶

- Địa chỉ IP nguồn, cổng nguồn, địa chỉ IP đích, cổng đích và giao thức kết nối
- Trong trường hợp sử dụng kỹ thuật dịch địa chỉ mạng (network address translation), đầy đủ thông tin ánh xạ địa chỉ IP
- Thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc mỗi phiên kết nối, được đồng bộ theo chuẩn thời gian quốc gia Việt Nam
- Mã định danh cổng cấp IP công cộng (gateway ID) và mã định danh phiên kết nối (session ID)
- Thông tin thuê bao và thông tin tài khoản sử dụng gắn với địa chỉ IP tại thời điểm tương ứng

Lưu trữ đầy đủ, liên tục dữ liệu nhật ký hệ thống nêu trên trong thời gian tối thiểu 12 tháng.²⁷

Bảo đảm hệ thống lưu trữ nhật ký duy trì tính toàn vẹn, an toàn và bảo mật của dữ liệu; ngăn chặn việc sửa đổi hoặc xóa dữ liệu trái phép; và cho phép trích xuất, cung cấp dữ liệu theo thời gian thực cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng để thực hiện biện pháp bảo vệ an ninh mạng.²⁸

4.2. Phối hợp và cung cấp thông tin định danh địa chỉ IP cho lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và internet phải thiết lập và duy trì cơ chế kỹ thuật phù hợp, có khả năng kết nối với hệ thống kỹ thuật của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng

²² Nghị định 333, Điều 13.3 và Điều 13.4.

²³ Nghị định 333, Điều 13.

²⁴ Nghị định 333, Điều 21.

²⁵ Nghị định 333, Điều 22.1.

²⁶ Nghị định 333, Điều 22.2.

²⁷ Nghị định 333, Điều 22.3.

²⁸ Nghị định 333, Điều 22.4.

thuộc Bộ Công an và cung cấp thông tin cần thiết phục vụ định danh địa chỉ IP theo quy định của pháp luật.²⁹

Yêu cầu cụ thể về thông tin định danh địa chỉ IP phải được lập trên cơ sở văn bản yêu cầu hợp pháp hoặc yêu cầu điện tử hợp lệ do lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng ban hành nhằm thực hiện biện pháp bảo vệ an ninh mạng hoặc phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.³⁰

Khi nhận được yêu cầu đó, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông hoặc internet có liên quan phải cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin định danh địa chỉ IP tại thời điểm tương ứng. Tùy từng trường hợp, thông tin phải bao gồm: họ và tên của cá nhân; thông tin của tổ chức; số định danh cá nhân; tên thuê bao hoặc mã thuê bao; địa chỉ đăng ký lắp đặt đường truyền kết nối internet đối với mạng băng rộng cố định; và số điện thoại đăng ký đối với mạng viễn thông di động.³¹

Doanh nghiệp phải cung cấp thông tin được yêu cầu chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến an ninh quốc gia, phòng, chống khủng bố mạng, tấn công mạng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, thông tin phải được cung cấp trong vòng ba giờ.³²

Thông tin định danh địa chỉ IP không được sử dụng, tiết lộ hoặc khai thác vì mục đích thương mại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.³³

5. Những thay đổi chính từ Nghị định 53 đến Nghị định 333

Nội dung	Nghị định 53	Nghị định 333
Dữ liệu thuộc diện điều chỉnh	Bao gồm dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng	Loại bỏ dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng
Dịch vụ liên quan (doanh nghiệp trong nước)	Đề cập đến dịch vụ nội dung trên nền internet nhưng không có định nghĩa pháp lý hoặc hướng dẫn chi tiết hơn.	Thay thế khái niệm trước đây bằng dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động , hiện được định nghĩa cụ thể theo dịch vụ nội dung cung cấp thông qua mạng viễn thông di động.
Dịch vụ liên quan (doanh nghiệp nước ngoài)	Không quy định cụ thể ứng dụng trực tuyến	Bổ sung ứng dụng trực tuyến
Điều kiện áp dụng (doanh nghiệp nước ngoài)	Yêu cầu bằng văn bản của cơ quan chuyên trách bảo vệ an ninh mạng	03 yêu cầu bằng văn bản trong 06 tháng

²⁹ Nghị định 333, Điều 23.1.

³⁰ Nghị định 333, Điều 23.2(a).

³¹ Nghị định 333, Điều 23.2(b).

³² Nghị định 333, Điều 23.2(c).

³³ Nghị định 333, Điều 23.3.

Yêu cầu truy xuất dữ liệu	Không được quy định rõ	Truy xuất và cung cấp kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền
Thông báo công khai	Không có nghĩa vụ được quy định rõ	Phải thông báo công khai cho người sử dụng
Thời hạn khắc phục trong trường hợp bất khả kháng (Doanh nghiệp nước ngoài)	30 ngày làm việc	25 ngày làm việc

6. Tác động đối với doanh nghiệp

- **Khả năng tối ưu hóa hạ tầng lưu trữ và chi phí tuân thủ:** Việc loại bỏ dữ liệu về mối quan hệ của người sử dụng có thể giúp một số doanh nghiệp đơn giản hóa kiến trúc lưu trữ và giảm chi phí lưu trữ, bảo trì và tuân thủ.
- **Sự cần thiết phải đánh giá lại việc phân loại dịch vụ:** Doanh nghiệp nên rà soát lại cách phân loại dịch vụ, đặc biệt đối với dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động và ứng dụng trực tuyến.
- **Yêu cầu nâng cao mức độ sẵn sàng trong vận hành:** Mặc dù doanh nghiệp vẫn được tự quyết định hình thức lưu trữ dữ liệu tại Việt Nam, doanh nghiệp phải bảo đảm dữ liệu được lưu trữ có thể được truy xuất và cung cấp kịp thời theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời hình thức lưu trữ phải đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thông tin.
- **Nghĩa vụ bổ sung về tuân thủ và quản trị:** Doanh nghiệp nên thiết lập quy trình theo dõi các nhóm dữ liệu thuộc diện điều chỉnh mới được thu thập và tuân thủ yêu cầu mới về việc thông báo công khai cho người sử dụng dịch vụ khi phát sinh thêm nhóm dữ liệu phải lưu trữ tại Việt Nam.
- **Mức độ chắc chắn cao hơn đối với doanh nghiệp nước ngoài:** Việc đưa ra ngưỡng “ba yêu cầu bằng văn bản trong sáu tháng” tạo ra căn cứ áp dụng rõ ràng hơn để áp dụng yêu cầu lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam, qua đó giảm sự không chắc chắn theo khuôn khổ trước đây.
- **Rủi ro bị xử lý cao hơn trong trường hợp không tuân thủ theo Nghị định số 330/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026:** Doanh nghiệp không tuân thủ các yêu cầu về lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam có thể bị phạt tiền từ 60 triệu VNĐ đến 100 triệu VNĐ. Ngoài ra, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu doanh nghiệp vi phạm lưu trữ dữ liệu thuộc diện điều chỉnh tại Việt Nam và đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về an ninh mạng. Đáng lưu ý hơn, đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng, cơ quan có thẩm quyền có thể yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet ngừng cung cấp dịch vụ viễn thông, internet hoặc ngắt kết nối viễn thông, internet tại Việt Nam, qua đó trên thực tế khiến doanh nghiệp không thể tiếp tục cung cấp dịch vụ cho người sử dụng tại thị trường Việt Nam. Các biện pháp xử lý này cho thấy tầm quan trọng của việc sớm rà soát lại khuôn khổ tuân thủ và khắc phục các thiếu sót trong cơ chế lưu trữ dữ liệu và hiện diện thương mại tại Việt Nam.

Lưu ý rằng việc áp dụng khuôn khổ lưu trữ dữ liệu đối với từng mô hình kinh doanh cụ thể phụ thuộc vào tình tiết thực tế và cần được đánh giá theo từng trường hợp, đặc biệt đối với dịch vụ số có thể thuộc các khái niệm đang tiếp tục được hoàn thiện theo quy định về an ninh mạng và viễn thông.



Shape the future
with confidence

Liên hệ

Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh



Robert King | Lãnh đạo Dịch vụ Thuế Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

robert.m.king@vn.ey.com



Nguyễn Duy Hiếu | Giám đốc điều hành

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

hieus.d.nguyen@vn.ey.com



Robert Trần | Phó Tổng Giám đốc

Công ty TNHH EY Digital & Cyber

robert.tran@vn.ey.com



Trần Thị Cẩm Thạch | Giám đốc

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

thach.cam.tran@vn.ey.com

Văn phòng Hà Nội



Phạm Thụy Anh | Phó Giám đốc điều hành

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

anh.thuy.pham1@vn.ey.com



Nguyễn Hoàng Anh Linh | Giám đốc

Công ty Luật TNHH EY Việt Nam

linh.hoang.anh.nguyen@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Nhật Bản (JBS)



Takahisa Onose | Lãnh đạo JBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takahisa.onose@vn.ey.com



Takaaki Nishikawa | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

takaaki.nishikawa@parthenon.ey.com



Yuka Otomi | Chủ nhiệm Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

yuka.otomi@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp Hàn Quốc (KBS)



Phan Thanh Binh | Lãnh đạo KBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam

binh.thanh.phan@parthenon.ey.com



Kyung Hoon Han | Giám đốc Cấp cao

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

kyung.hoon.han@vn.ey.com

Khối Doanh nghiệp nói tiếng Trung (CBS)



Lê Đức Trường | Lãnh đạo CBS, EY Việt Nam, Lào, Campuchia

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

truong.duc.le@vn.ey.com



Owen Tsao | Giám đốc

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

owen.tsao@vn.ey.com



Lương Kiết Trinh | Chủ nhiệm

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

trinh.kiet.luong@vn.ey.com

EY | Xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn

EY đang xây dựng một thế giới làm việc tốt đẹp hơn bằng cách tạo ra giá trị mới cho khách hàng, con người, xã hội và hành tinh, đồng thời tạo dựng sự tín nhiệm trên các thị trường vốn.

Đội ngũ chuyên gia của EY, được hỗ trợ bởi dữ liệu, AI và công nghệ tiên tiến, giúp khách hàng tự tin kiến tạo tương lai và tìm ra câu trả lời cho các vấn đề cấp bách nhất của hôm nay và ngày mai.

Đội ngũ chuyên gia EY cung cấp đầy đủ các dịch vụ đảm bảo, tư vấn, thuế, chiến lược và giao dịch tài chính. Với hiểu biết sâu sắc về từng khu vực kinh tế, mạng lưới chuyên gia đa ngành được kết nối toàn cầu và các lãnh đạo đa năng trong hệ sinh thái, đội ngũ của EY có thể cung cấp dịch vụ tại hơn 150 quốc gia và các vùng lãnh thổ.

Toàn lực để tự tin kiến tạo tương lai.

EY là một tổ chức toàn cầu bao gồm các thành viên của Ernst & Young Global Limited, hoặc một hay nhiều thành viên của tổ chức toàn cầu này, trong đó mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt. Ernst & Young Global Limited là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập tại Vương Quốc Anh và không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Thông tin về cách EY thu thập và sử dụng dữ liệu cá nhân cùng mô tả về các quyền của cá nhân theo luật bảo vệ dữ liệu có thể được tìm thấy tại ey.com/privacy. Các công ty thành viên EY không cung cấp dịch vụ pháp lý nếu không được luật pháp nước sở tại cho phép. Để biết thêm thông tin về tổ chức của chúng tôi, vui lòng truy cập ey.com.

© Bản quyền thuộc về Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn EY Việt Nam năm 2026. Tất cả các quyền được bảo lưu.

APAC No. 16160901
ED None

Ấn phẩm này chỉ chứa những nội dung mang tính thông tin chung, không nhằm đưa ra những hướng dẫn và tư vấn cụ thể về kế toán, thuế, pháp lý hay những tư vấn chuyên môn khác. Độc giả cần tham khảo ý kiến của các chuyên gia tư vấn đối với bất kỳ vấn đề cụ thể nào.

ey.com/vi_vn